

Số: **145** /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **20** tháng **01** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/NĐ-CP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 366/TTr-SNN ngày 19/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và nội dung các thủ tục hành chính được chuẩn hóa, các thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT.UBND tỉnh: Nguyễn Văn Khánh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công TTĐT tỉnh;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh (NC, KTN);
- Sở Tư pháp (Phòng KSTTHC);
- Lưu: VT, NC, KTN.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khánh

PHẦN I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VÀ
LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 20 / 01 / 2017.
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

STT	Tên Thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng giữa 3 loại rừng đối với những khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác lập	- Điều 8, Quy chế quản lý rừng, ban hành kèm theo Quyết định 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ. - Điều 1, Quyết định 34/2011/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Cho phép trồng cao su trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với tổ chức	- Điều 6, Thông tư số 58/2009/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Điều 9, Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác tận dụng gỗ khi chuyển rừng sang trồng cao su của tổ chức (đối với rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách hoặc vốn viện trợ không hoàn lại)	- Điều 7 Thông tư số 58/2009/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Điều 9 Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Thẩm định, phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	- Điều 10, 11 Thông tư số 38/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 11 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Cấp chứng nhận nguồn gốc lô giống	- Điều 35, Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Khoản 10, Điều 6, Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Cấp chứng nhận nguồn gốc lô cây con	- Điều 38, Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Khoản 9, Điều 6, Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (Gồm công nhận: cây trội; lâm phần	- Điều 13, Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển

	tuyển chọn; rừng giống chuyển hóa; rừng giống; vườn cây đầu dòng)	- Khoản 4, Điều 6, Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Quyết định 26/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Yên Bái	nông thôn
8	Phê duyệt hồ sơ thiết kế chặt nuôi dưỡng đối với khu rừng đặc dụng do tỉnh quản lý	- Điểm a, Khoản 9.4, Mục II, Thông tư số 99/2006/TT-BNN ngày 6/11/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Khoản 2, Điều 7, Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Thẩm định và phê duyệt dự án lâm sinh (đối với đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh quản lý)	- Điều 4, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 69/2011/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ cải tạo rừng (đối với tổ chức khác và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn)	- Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 23/2013/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	- Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Khoản 1, 2, 3 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	Chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	- Điều 6 Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Khoản 5, Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi một tỉnh)	- Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ - Điều 8, 9, 10, 11 Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Điều 4 Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
14	Cấp phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên	- Điều 4 Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
15	Cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ của tổ chức	- Điều 6 Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
16	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ thuộc loài nguy	- Điều 10 Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định	Sở Nông nghiệp và Phát triển

	cấp, quý, hiếm và loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng sản xuất, rừng phòng hộ	về khai thác chính và tận dụng, tận thu lâm sản.	nông thôn
17	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ của các tổ chức	Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về khai thác chính và tận dụng, tận thu lâm sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
18	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng đặc dụng	- Điều 11 Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về khai thác chính và tận dụng, tận thu lâm sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
19	Cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam và Phụ lục II, III của CITES	- Điều 11 Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ - Khoản 1, Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 98/2011/NĐ-CP ngày 26/10/2011 của Chính phủ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
20	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên vì mục đích thương mại trên các lâm phận của các chủ rừng do địa phương quản lý	- Điều 4 Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
21	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên không vì mục đích thương mại trên các lâm phận của các chủ rừng do địa phương quản lý	- Điều 5 Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
22	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ - Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ - Các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
23	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng tự tổ chức hoặc liên kết	- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ - Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24	Sở Nông nghiệp và Phát triển

	với tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	tháng 12 năm 2010 của Chính phủ - Các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Khoản 2 Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	nông thôn
24	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng lập, tổ chức thực hiện hoặc liên kết với các đối tác đầu tư để thực hiện các phương án chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với khu rừng thuộc địa phương quản lý	- Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ - Nghị định số 117/2010/NĐ-CP - Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ - Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
25	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý	- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ và Phát triển rừng. - Nghị định số 117/2010/NĐ-CP của Chính phủ - Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
26	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch rừng đặc dụng cấp tỉnh	- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ và Phát triển rừng. - Khoản 2; điểm c, d Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 117/2010/NĐ-CP của Chính phủ - Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
27	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch khu rừng đặc dụng do địa phương quản lý	- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ và Phát triển rừng. - Nghị định số 117/2010/NĐ-CP về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng. - Điểm e, g, h Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
28	Thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh (chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định	- Điểm 3 mục IV Thông tư số 38/2007/TT-BNN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 25/4/2007 có hiệu lực ngày 30/7/2007 - Khoản 6 điểm 3 Thông tư 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

	<i> cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài)</i>		
29	Giao rừng cho tổ chức	- Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 20/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
30	Cho thuê rừng cho tổ chức	- Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 20/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
31	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi gấu	- Điều 5, Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Khoản 2 điều 9 Quyết định số 95/2008/QĐ-BNN ngày 29/9/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
32	Giao nộp gấu cho nhà nước	- Điều 1, Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Khoản 2, 3 điều 10 Quyết định số 95/2008/QĐ-BNN ngày 29/9/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
33	Xác nhận của Chi cục Kiểm lâm đối với: lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên, nhập khẩu, sau xử lý tịch thu; lâm sản sau chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên; lâm sản sau chế biến từ gỗ nhập khẩu, gỗ sau xử lý tịch thu (đối với hộ gia đình, cá nhân và cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản có vi phạm các quy định của nhà nước về hồ sơ lâm sản hoặc chấp hành chưa đầy đủ các quy định của nhà nước); lâm sản vận chuyển nội bộ giữa các điểm không cùng trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; động vật rừng được gây nuôi trong nước và bộ phận, dẫn xuất của chúng (đối với địa phương không có Hạt Kiểm lâm)	- Điều 7 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản. - Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 40/2015/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
34	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đối với lâm sản xuất ra có nguồn gốc khai thác hợp pháp trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và lâm sản sau xử lý tịch thu	- Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản. - Thông tư số 40/2015/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

		Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản.	
35	Xác nhận của Chi cục Kiểm lâm đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu; cây xử lý tịch thu (đối với các địa phương không có Hạt Kiểm lâm)	- Quyết định số 39/2012/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
36	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác hợp pháp trong rừng đặc dụng hoặc rừng phòng hộ và cây xử lý tịch thu thuộc phạm vi quản lý của Hạt Kiểm lâm (đối với các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ có Hạt Kiểm lâm thuộc tỉnh)	- Quyết định số 39/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/10/2012 ban hành quy chế quản lý cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
37	Nghiên cứu khoa học trong rừng đặc dụng của các tổ chức, cá nhân trong nước (Phạm vi giải quyết của Ban Quản lý rừng đặc dụng)	- Luật Bảo vệ và phát triển rừng số: 29/2004/QH11 ngày 03/12/2004 có hiệu lực 01/4/2005. - Điều 54 Nghị định số 23/2006/NĐ-CP của Chính phủ - Điều 54, Nghị định số 98/2011/NĐ-CP ngày 26/10/2011 của Chính phủ - Điều 6 Nghị định 98/2011/NĐ-CP ngày 26/10/2011 của Chính phủ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
38	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư vùng đệm đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	- Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ - Điều 11 Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
39	Thẩm định, Phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ thành lập thuộc địa phương quản lý	- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ và Phát triển rừng. - Nghị định số 117/2010/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng. - Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thi hành Nghị định số 117/CP.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
40	Thẩm định, phê duyệt đề án thành lập Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật (đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý)	- Điều 10 Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

41	<p>Lưu giữ, sưu tầm mẫu vật, nguồn gen sinh vật rừng thuộc nhóm thực vật rừng động vật rừng nguy cấp, quý hiếm trong khu rừng đặc dụng vì mục đích khoa học (Phạm vi giải quyết của Ban quản lý rừng đặc dụng)</p>	<p>- Thông tư 99/2006/TT-BNN ngày 6/11/2006 có hiệu lực ngày 21/11/2006 hướng dẫn Quy chế quản lý rừng kèm QĐ 186/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ. - Khoản 3, Điều 7 Thông tư 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>
42	<p>Lưu giữ, sưu tầm mẫu vật, nguồn gen sinh vật rừng thông thường trong khu rừng đặc dụng vì mục đích khoa học (phạm vi giải quyết của Ban quản lý rừng đặc dụng)</p>	<p>- Thông tư 99/2006/TT-BNN ngày 6/11/2006 có hiệu lực ngày 21/11/2006 hướng dẫn Quy chế quản lý rừng kèm QĐ 186/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ. - Khoản 3, Điều 7 Thông tư 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

STT	Tên Thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Cho phép trồng cao su trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	- Điều 6 Thông tư số 58/2009/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Điều 9 Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hạt kiểm lâm
2	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác tận dụng gỗ trên diện tích đất rừng tự nhiên chuyển sang trồng cao su của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	- Điều 7 Thông tư số 58/2009/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Điểm a, Khoản 4, Điều 9 Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hạt kiểm lâm
3	Thẩm định và phê duyệt dự án lâm sinh (đối với cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn)	- Điều 4, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 69/2011/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hạt kiểm lâm
4	Thu hồi rừng của hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện	- Điểm 3 mục IV Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 có hiệu lực ngày 30/7/2007 - Khoản 6 điều 3 Thông tư 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011	Hạt kiểm lâm
5	Cấp phép khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ nhu cầu thiết yếu tại chỗ đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	- Điều 5 Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hạt kiểm lâm
6	Cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng.	- Điều 6 Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hạt kiểm lâm
7	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng	- Điều 11 Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông	Hạt kiểm lâm

8	Xác nhận mẫu vật khai thác là động vật rừng thông thường	- Điều 6 Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hạt kiểm lâm
9	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại	- Điều 8 Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hạt kiểm lâm
10	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại	- Điều 8 Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hạt kiểm lâm
11	Cấp bổ sung giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại	- Điều 8 Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hạt kiểm lâm
12	Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân	- Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông	Hạt kiểm lâm
13	Giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn	- Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hạt kiểm lâm
14	Cho thuê rừng cho hộ gia đình, cá nhân	- Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hạt kiểm lâm
15	Đóng dấu búa kiểm lâm	- Điều 7,8,9 Quy chế quản lý và đóng búa bài cây, búa kiểm lâm ban hành tại Quyết định số 44/2006/QĐ-BNN ngày 01/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Điều 2 Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hạt kiểm lâm
16	Cấp giấy phép vận chuyển gấu	- Điều 5, Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Điều 10 Quyết định số 95/2008/QĐ-BNN ngày 29/9/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hạt kiểm lâm
17	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm đối với lâm sản: chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, nhập khẩu, sau xử lý tịch thu; lâm sản sau chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên; lâm sản sau chế biến	- Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 40/2015/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hạt kiểm lâm

	<p>có nguồn gốc nhập khẩu, sau xử lý tịch thu (Đối với cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản có vi phạm các quy định của Nhà nước về hồ sơ lâm sản hoặc chấp hành chưa đầy đủ các quy định của Nhà nước); động vật rừng gây nuôi trong nước và bộ phận dẫn xuất của chúng</p>		
18	<p>Xác nhận của Hạt Kiểm lâm đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp; cây xử lý tịch thu</p>	<p>- Quyết định số 39/2012/QĐ-TTg ngày 5/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ.</p>	<p>Hạt kiểm lâm</p>

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

STT	Tên Thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Đăng ký khai thác tận dụng gỗ rừng trồng bằng vốn tự đầu tư, khi chuyển sang trồng cao su của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, công đồng dân cư thôn	- Điều 7 Thông tư số 58/2009/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn trồng cao su trên đất lâm nghiệp;	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên	- Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 40/2015/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân cấp xã
3	Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ vườn, trang trại, cây trồng phân tán của tổ chức; cây có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây phân tán của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân	- Quyết định số 39/2012/QĐ-TTg ngày 5/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp xã

B. DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
1	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác, tận thu gỗ trong rừng phòng hộ là rừng tự nhiên đối với các tổ chức	Quyết định số 40/2005/QĐ - BNN ngày 07/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quy chế khai thác gỗ và lâm sản khác.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Công nhận lại nguồn giống (đối với cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm).	Quyết định 64/2008-QĐ-BNN ngày 23/05/2008 của Bộ NN & PTNT về việc ban hành quy định về quản lý, sản xuất kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Công nhận nguồn giống (đối với cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm)	Quyết định 64/2008-QĐ-BNN ngày 23/05/2008 của Bộ NN & PTNT về việc ban hành quy định về quản lý, sản xuất kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Cấp chứng chỉ vườn ươm bầu giống cây công nghiệp lâu năm đủ tiêu chuẩn xuất vườn.	Quyết định số 41/2007/QĐ-BNN ngày 15/05/2007 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc Ban hành chứng nhận giống cây trồng phù hợp tiêu chuẩn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Cấp giấy phép vận chuyển đặc biệt thực vật rừng (trừ gỗ), động vật rừng thuộc loại nguy cấp, quý, hiếm.	Quyết định số 59/2005/QĐ-BNN của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc ban hành quy chế kiểm tra kiểm soát lâm sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Giao rừng đối với tổ chức	Khoản 1 Điều 6 TT 20/2016/TT-BNNPTNT bãi bỏ trình tự, thủ tục về giao rừng, cho thuê rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác tre nứa trong rừng sản xuất, rừng phòng hộ là rừng tự nhiên của các tổ chức thuộc tỉnh.	Thông tư số 35/2011/TT-BNN&PTNT ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp & PTNT hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn ngân sách, viện trợ không hoàn lại của các tổ chức thuộc tỉnh.	Thông tư số 35/2011/TT-BNN&PTNT ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp & PTNT hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Cho thuê rừng đối với tổ chức.	Khoản 1 Điều 6 TT 20/2016/TT-BNNPTNT bãi bỏ trình tự, thủ tục về giao rừng, cho thuê rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Cấp giấy phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên cho các chủ rừng (là tổ chức).	Quyết định số 40/2005/QĐ - BNN ngày 07/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quy chế khai thác gỗ và lâm sản khác.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

11	Cải tạo rừng (đối với chủ rừng: không phải hộ gia đình, cá nhân, không phải Vườn quốc gia, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT).	Thông tư 56/2012/TT-BNNPTNT hết hiệu lực	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	Hỗ trợ đầu tư vườn ươm giống cây lâm nghiệp (tổ chức ngoài quốc doanh).	Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ, quyết định một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007 – 2015.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13	Phê duyệt thiết kế khai thác chính gỗ rừng tự nhiên cho chủ rừng.	Quyết định số 40/2005/QĐ - BNN ngày 07/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quy chế khai thác gỗ và lâm sản khác	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
14	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác tận dụng gỗ trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên của các tổ chức thuộc tỉnh.	Quyết định số 40/2005/QĐ - BNN ngày 07/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quy chế khai thác gỗ và lâm sản khác.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
15	Thông báo đóng cửa rừng khai thác gỗ	Quyết định số 40/2005/QĐ - BNN ngày 07/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quy chế khai thác gỗ và lâm sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
16	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép tận thu gỗ nằm trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên của các tổ chức.	Quyết định số 40/2005/QĐ - BNN ngày 07/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quy chế khai thác gỗ và lâm sản khác.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
17	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác gỗ trong rừng phòng hộ là rừng khoanh nuôi do nhà nước đầu tư vốn của các tổ chức.	Quyết định số 40/2005/QĐ - BNN ngày 07/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quy chế khai thác gỗ và lâm sản khác.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
18	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác gỗ rừng trồng phòng hộ do Nhà nước đầu tư vốn của các tổ chức thuộc tỉnh.	Quyết định số 40/2005/QĐ - BNN ngày 07/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quy chế khai thác gỗ và lâm sản khác	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
19	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác gỗ rừng trồng phòng hộ do Ban quản lý hoặc bên khoán tự đầu tư của các tổ chức thuộc tỉnh.	Quyết định số 40/2005/QĐ - BNN ngày 07/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quy chế khai thác gỗ và lâm sản khác	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
20	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác tận dụng gỗ trong rừng phòng hộ khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của các tổ chức thuộc tỉnh.	Quyết định số 40/2005/QĐ - BNN ngày 07/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quy chế khai thác gỗ và lâm sản khác	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
21	Thẩm định, phê duyệt dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất của tổ chức ngoài quốc doanh	Thông tư số 02/2008/TTLT-BKH-NN-TC ngày 23/6/2008 Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ, quyết định một số	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

		chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007 – 2015.	
22	Khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh, hay các hoạt động khai thác lâm sinh phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo nghề (Đối với rừng tự nhiên hoặc rừng trồng bằng vốn ngân sách vốn viện trợ không hoàn lại)	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
23	Cấp giấy phép Khai thác tận dụng trên diện tích giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình hoặc sử dụng vào mục đích khác	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
24	Cấp giấy phép Khai thác tận dụng những cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ cành nhánh (Đối với rừng tự nhiên hoặc rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại)	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
25	Cấp giấy phép Khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ nhu cầu hàng năm cho tổ chức	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
26	Thẩm định và phê duyệt phương án điều chế rừng cho các chủ rừng là tổ chức thuộc tỉnh.	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
27	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên vì mục đích thương mại trên các lâm phần của các chủ rừng do địa phương quản lý	- Điều 4, Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý khai thác từ tự nhiên và nuôi động vật rừng thông thường; - Khoản 1, Điều 2, Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư: 38/2007/TT-BNNPTNT 78/2011/TT-BNNPTNT 25/2011/TT-BNNPTNT 47/2012/TT-BNNPTNT 80/2011/TT-BNNPTNT 99/2006/TT-BNN.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
28	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ và tre nứa của chủ rừng là tổ chức (đối với các loại lâm sản có trong danh mục Cites và nhựa	Điều 14, Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện việc khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

	thông trong rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại)		
29	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên không vì mục đích thương mại trên các lâm phần của các chủ rừng do địa phương quản lý	- Điều 5 Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý khai thác từ tự nhiên và nuôi động vật rừng thông thường; - Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư; 38/2007/TT-BNNPTNT 78/2011/TT-BNNPTNT 25/2011/TT-BNNPTNT 47/2012/TT-BNNPTNT 80/2011/TT-BNNPTNT 99/2006/TT-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
30	Lưu giữ, sưu tầm mẫu vật, nguồn gen sinh vật rừng thông thường trong khu rừng đặc dụng vì mục đích khoa học (Phạm vi giải quyết của Ban quản lý rừng đặc dụng)	- Thông tư 99/2006/TT-BNN ngày 6/11/2006 có hiệu lực ngày 21/11/2006 hướng dẫn Quy chế quản lý rừng kèm QĐ 186/QĐ-TTg. - Khoản 3, Điều 7 Thông tư 25/2011/TT-BNNPTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
31	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi một tỉnh)	- Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng - Điều 8, 9, 10, 11 Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn phương pháp xác định tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
32	Đăng ký khai thác tận dụng trong thực hiện các biện pháp lâm sinh, phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo nghề đối với chủ rừng là tổ chức thuộc tỉnh (đối với rừng tự nhiên và rừng trồng bằng vốn ngân sách)	Điều 12, Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện việc khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
1	Cấp giấy phép Khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ nhu cầu hàng năm cho cá nhân.	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	Khai thác chính gỗ rừng tự nhiên.	Quyết định số 40/2005/QĐ - BNN ngày 07/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quy chế khai thác gỗ và lâm sản khác.	Ủy ban nhân dân cấp huyện

3	Khai thác chính gỗ rừng tự nhiên phục vụ nhu cầu hàng năm.	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
4	Khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại.	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
5	Khai thác tận dụng trên diện tích giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình, hoặc sử dụng vào mục đích khác.	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
6	Khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh.	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
7	Khai thác tận dụng những cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ, cành nhánh (Đối với gỗ rừng tự nhiên hoặc rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại).	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
8	Khai thác các loại lâm sản ngoài gỗ, tre nứa trong rừng tự nhiên, rừng trồng (trừ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng).	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
9	Cho thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân	Khoản 1 Điều 6 TT 20/2016/TT-BNNPTNT bãi bỏ trình tự, thủ tục về giao rừng, cho thuê rừng	Ủy ban nhân dân cấp huyện
10	Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân	Khoản 1 Điều 6 TT 20/2016/TT-BNNPTNT bãi bỏ trình tự, thủ tục về giao rừng, cho thuê rừng	Ủy ban nhân dân cấp huyện
11	Khai thác tận thu trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
12	Khai thác tre, nứa và lâm sản khác (trừ gỗ) trong rừng phòng hộ là rừng tự nhiên chủ hộ là gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư khi rừng đạt độ tàn che trên 80%	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
13	Khai thác tận dụng trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
14	Khai thác lâm sản ngoài gỗ trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
15	Khai thác gỗ đối với rừng	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày	Ủy ban

	phòng hộ là rừng khoanh nuôi chủ hộ là gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đối với rừng do Nhà nước đầu tư	20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	nhân dân cấp huyện
16	Khai thác gỗ trong rừng phòng hộ là rừng tự nhiên đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp huyện

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
1	Khai thác tận dụng những cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ, cành nhánh (Đối với gỗ rừng trồng do chủ rừng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ).	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh.	Quyết định số 40/2005/QĐ - BNN ngày 07/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quy chế khai thác gỗ và lâm sản khác.	Ủy ban nhân dân cấp xã
3	Khai thác tre, nứa trong rừng sản xuất, rừng phòng hộ là rừng tự nhiên.	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp xã
4	Khai thác gỗ rừng trong vườn nhà, trang trại và cây gỗ trồng phân tán.	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp xã
5	Khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn do chủ rừng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ.	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp xã
6	Khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh, hay các hoạt động khai thác lâm sinh phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo nghề (Đối với rừng trồng do chủ rừng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ)	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp xã
7	Cấp giấy phép Khai thác tận dụng những cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ, cành nhánh (Đối với rừng trồng do chủ rừng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ)	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp xã
8	Khai thác rừng trồng	Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 về hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ	Ủy ban nhân dân cấp xã